

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2026/HSST**.

Ngày: 16/06/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhã Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Y Lương Byă - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16/06/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2026/TLST - HS ngày 21/5/2026 ; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34 /2026/QĐXXST – HS, ngày 01 tháng 06 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Ly . Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 27/9/1988 tại: thành phố Đà Nẵng; nơi thường trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Thôn E E, xã E, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Huỳnh C, sinh năm 1954 (đã chết); con bà: Trương Thị M, sinh năm: 1963; bị cáo có vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân cụ thể:

+ Tại bản án số: 85/2005/HSST ngày 22/4/2005, của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Huỳnh L 04 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 02/10/2008, chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

+ Ngày 21/02/2012, bị Chủ tịch UBND huyện E áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng; ngày 21/8/2013 chấp hành xong.

+ Tại bản án số: 436/2016/HSPT ngày 23/11/2016, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Tại bản án số: 24/2017/HSST ngày 05/5/2017, bị Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với bản án số: 436/2016/HSST ngày 23/11/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc bị cáo Huỳnh L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm tù. Ngày 05/02/2021, đã chấp hành xong hình phạt tù và nghĩa vụ dân sự; hiện đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam E - Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: Trần Nguyễn Gia B. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 19/6/2007 tại: tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Thanh T1, sinh năm 1981; con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: Nguyễn Văn L1. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 20/8/2000 tại: tỉnh Hưng Yên; nơi thường trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975; con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1978; bị cáo có vợ: Phạm Thị Lệ H, sinh năm 2003 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Bá H1, sinh năm 1967. Nơi thường trú: Thôn E E, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở hiện nay: Buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt*

- Ông Y Dương N1, sinh năm 2003. Nơi thường trú: Buôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở hiện nay: Buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt*

- Bà Trần Thảo V1, sinh năm 2004. Nơi thường trú: Thôn I E, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt*

- Bà H'Tý B1, sinh năm 1996. Nơi thường trú: Buôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã P, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt*

- Bà Trần Nhã Phương A, sinh năm 2002. Nơi thường trú: Số B, tổ B, khu phố D, phường T, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện nay: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt*

- Ông Ngô Cao C1, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Tổ dân phố D, xã E, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2025 đến tháng 9/2025, Huỳnh L đã 02 lần sử dụng điện thoại Iphone SE đăng nhập tài khoản Facebook tên “Ly Huynh” rồi gọi điện thoại thông qua ứng dụng Messenger tên “Hai Nguyen” của người tên H2 (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy thì H2 đồng ý bán. Cả hai thống nhất, L sẽ gửi tiền cho tài xế xe khách Lâm Nhi (chạy tuyến tỉnh Đắk Lắk đi thành phố Hồ Chí Minh) xuống bến xe M để H2 ra nhận tiền; còn H2 bỏ ma túy vào thùng cát tông dùng băng keo dán kín đem đến bến xe Miền đông gửi tài xế của xe Lâm N2 đem về cho L. Khi gửi, L và người tên H2 không nói cho tài xế xe Lâm N2 biết đồ gửi là tiền mua ma túy và ma túy. Sau khi nhận được ma túy, L đưa về nhà thuê của anh Nguyễn Bá H1 ở thôn E E, xã E; rồi phân chia thành nhiều gói nhỏ, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời.

Cũng trong thời gian này, Nguyễn Văn L1 và Trần Nguyễn Gia B đến ở cùng nhà với Huỳnh L nên L1, B biết việc Huỳnh L đang mua bán trái phép chất ma túy. Vì được L lo chi phí ăn uống, sinh hoạt hằng ngày và thỉnh thoảng cho tiền chi tiêu cá nhân nên L1 và B đã giúp Huỳnh L thực hiện hành vi bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện ma túy. Quá trình mua bán ma túy, các con nghiện liên hệ với Huỳnh L hoặc L1, B; khi các con nghiện liên hệ với L1, B để mua ma túy thì L1, B báo lại cho Huỳnh L biết. Sau khi L đồng ý bán ma túy thì tự mình giao ma túy hoặc đưa ma túy cho L1 và B đi giao ma túy cho người mua và lấy tiền về đưa cho Huỳnh L hoặc người mua chuyển tiền qua số tài khoản của Huỳnh L là 0888042234 Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (O) hoặc số tài khoản 0981042234 Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB).

Từ ngày 21/6/2025 đến ngày 07/8/2025, Huỳnh L đã 06 lần bán ma túy cho các đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch), cụ thể:

Ngày 21/6/2025, 01 người đồng bào sử dụng tài khoản Facebook tên “Doát Gây” nhắn tin qua Facebook của Huỳnh L hỏi mua 400.000 đồng ma túy thì L

đồng ý bán. Sau đó, người này đến nhà L lấy ma túy và giao tiền cho L, (BL số 108-110, 142).

Ngày 23/6/2025, 01 người (không rõ nhân thân lai lịch) nhà ở trung tâm xã E sử dụng tài khoản Facebook tên "Nhì con" nhắn tin qua Facebook của L hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì L đồng ý bán. Sau đó, người này chuyển tiền vào số tài khoản của L, rồi đi đến nhà L lấy ma túy, (BL số 104-107, 140).

Ngày 25/6/2025, 01 người (không rõ nhân thân lai lịch) nhà ở Buôn S, xã E tài khoản Facebook "Truk Byă" nhắn tin qua Facebook của L hỏi mua 400.000 đồng ma túy thì L đồng ý bán. Sau đó, người này đến nhà L đưa 400.000 đồng rồi lấy ma túy, (BL số 104-107).

Ngày 11/7/2025, 01 người (không rõ nhân thân lai lịch) nhà ở trung tâm xã E sử dụng tài khoản Facebook "Ram Bê Tông" nhắn tin qua Facebook của L hỏi mua 400.000 đồng ma túy thì L đồng ý bán. Sau đó, người này đến nhà L đưa 400.000 đồng lấy ma túy, (BL số 138).

Ngày 29/7/2025, người tên D (không rõ nhân thân lai lịch) ở buôn T, xã E sử dụng khoản Facebook "Khanh Tran" nhắn tin qua Facebook của L hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì L đồng ý bán. Sau đó, người này đến nhà L đưa 300.000 đồng, rồi lấy ma túy, (BL số 113).

Ngày 07/8/2025, Trần Thảo V1 (sinh năm 2003, cư trú tại thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk) hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì L đồng ý bán. V1 đã chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng 08679555965 mang tên TRAN THAO VY đến số tài khoản Ngân hàng số 0981042234 của H. Sau đó, V1 đi đến nhà L lấy ma túy, (BL số 78).

Tổng số tiền L thu được từ việc bán ma túy cho các đối tượng sử dụng tài khoản Facebook "Doát Gây", Facebook "Nhì con", khoản Facebook "Truk Byă", Facebook "Ram Bê Tông", Facebook "Khanh Tran" và Trần Thảo V1 là **2.100.000** đồng.

Từ ngày 08/8/2025 đến ngày 20/8/2025, L đã 08 lần thực hiện hành vi bán ma túy cho Trần Nhã Phương A, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào tối ngày 08/8/2025, tại trước cổng trường N3 thuộc xã E, tỉnh Đắk Lắk, Huỳnh L bán 01 gói ma túy cho Phương A với số tiền 700.000 đồng. Sau khi đưa tiền và lấy ma túy thì Phương A xin số tài khoản Ngân hàng của L.

Lần thứ hai: Vào tối ngày 09/8/2025, Phương A chuyển 400.000 đồng tiền mua ma túy từ ví MoMo (số điện thoại 0899948202 mang tên Trần Nhã Phương A) đến số tài khoản 0888042234 mang tên HUYNH LY tại Ngân hàng O. Sau đó, Phương A đi đến nhà của L lấy 01 gói ma túy.

Lần thứ ba: Chiều ngày 10/8/2025, Phương A chuyển 798.000 đồng tiền mua ma túy từ ví MoMo (số điện thoại 0899948202 mang tên Trần Nhã Phương A) đến số tài khoản 0888042234 mang tên HUYNH LY tại Ngân hàng O, rồi Phương A đi đến nhà của L lấy 01 gói ma túy.

Lần thứ tư: Vào tối ngày 12/8/2025, Phương A chuyển 02 lần với tổng số tiền 650.000 đồng từ ví MoMo (số điện thoại 0899948202 mang tên Trần Nhã Phương A) đến số tài khoản 0888042234 mang tên H3 tại Ngân hàng O để mua ma túy. Sau đó, Phương A đi đến nhà của L lấy 01 gói ma túy.

Lần thứ năm: Vào chiều ngày 13/8/2025, Phương A chuyển 300.000 đồng từ ví MoMo (số điện thoại 0899948202 mang tên Trần Nhã Phương A) đến số tài khoản 0888042234 mang tên H3 tại Ngân hàng O để mua ma túy. Sau đó, Phương A đi đến nhà của L lấy 01 gói ma túy.

Lần thứ 6: Vào ngày 14/8/2025, Phương A chuyển 400.000 đồng tiền mua ma túy từ ví MoMo (số điện thoại 0899948202 mang tên Trần Nhã Phương A) đến số tài khoản 0888042234 mang tên HUYNH LY tại Ngân hàng O. Sau đó, Phương A đi đến nhà của L lấy 01 gói ma túy.

Lần thứ 7: Vào ngày 15/8/2025, Phương A chuyển 400.000 đồng tiền mua ma túy từ ví MoMo (số điện thoại 0899948202 mang tên Trần Nhã Phương A) đến số tài khoản 0888042234 mang tên HUYNH LY tại Ngân hàng O. Sau đó, Phương A đi đến nhà của L lấy 01 gói ma túy.

Lần thứ 8: Vào ngày 20/8/2025, Phương A mua 500.000 đồng tiền ma túy; chuyển số tiền 200.000 đồng từ ví MoMo (số điện thoại 0899948202 mang tên Trần Nhã Phương A) đến số tài khoản 0888042234 mang tên HUYNH LY tại Ngân hàng O. Sau đó, Phương A đi đến nhà của Huỳnh L đưa thêm 300.000 đồng tiền mặt cho L và lấy 01 gói ma túy.

Như vậy, tổng số tiền L thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Trần Nhã Phương A 08 lần là **4.148.000** đồng.

Từ khoảng tháng 6/2025 đến tháng 9/2025, Huỳnh L đã 05 thực hiện hành vi bán ma túy cho Y Dương N1 và bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng cho H Tỷ Bkrông. Trong đó, Nguyễn Văn L1 đã 04 lần giúp L giao ma túy cho Y D1; 01 lần giúp L giao ma túy cho H Tỷ Bkrông; cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 06/2025, Y Dương N1 sử dụng tài khoản Facebook “Dương Ea K” gọi đến tài khoản Facebook “Huỳnh Ly” hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì L đồng ý bán. Y D1 đi đến nhà L đưa tiền qua khe cổng cho Nguyễn Văn L1 và nhận 01 gói ma túy. Sau đó, L1 đưa 300.000 đồng tiền bán ma túy cho L.

Lần thứ hai: Vào ngày 08/7/2025, Y Dương N1 sử dụng tài khoản Facebook “Dương Ea K” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Huỳnh Ly” hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì L đồng ý bán. L nói lại cho Nguyễn Văn L1 biết việc Y D1 mua ma túy nên khi Y D1 đi đến nhà L, L1 nhận 300.000 đồng và đưa 01 gói ma túy cho Y D1. Sau đó, L1 đưa số tiền 300.000 đồng bán ma túy lại cho L.

Lần thứ ba: Ngày 20/7/2025, Y D1 nhắn tin qua Facebook “Huỳnh Ly” hỏi mua 300.000 đồng ma túy, L đồng ý bán. Lúc này, Y D1 nhờ Y S (sinh năm 2003, cư trú tại Buôn E, xã E) chuyển tiền mua ma túy đến số tài khoản 0981042234 của Huỳnh Ly. Sau đó, Y D1 đi đến nhà thì L nói L1 giao 01 gói ma túy cho Y D1.

Lần thứ tư: Vào ngày 24/8/2025, H Tý Bkrông sử dụng tài khoản Facebook “Thy Thy” nhắn tin đến Facebook “Huỳnh Ly” hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì L đồng ý bán. Lúc này, L không ở nhà nên gọi M1 nói Nguyễn Văn L1 nhận tiền và giao ma túy cho H Tý. Khoảng 05 phút sau, H T3 điều khiển xe mô tô đến nhà L thì L1 nhận 300.000 đồng và lấy 01 gói ma túy giao cho H Tý. Sau đó, L1 đưa lại 300.000 đồng cho L.

Lần thứ năm: Ngày 03/9/2025, Y Dương N1 dùng tài khoản Facebook “Dương Ea K” liên lạc tài khoản Facebook “Huỳnh Ly” hỏi mua 300.000 đồng ma túy, L đồng ý bán. Sau đó, Y D1 đi đến nhà L đưa tiền cho L và nhận 01 gói ma túy.

Lần thứ sáu: Vào lúc 17 giờ ngày 04/9/2025, Y Dương N1 dùng tài khoản Facebook “Dương Ea K” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Huỳnh Ly” hỏi mua 300.000 đồng ma túy, L đồng ý bán. Y D1 đi đến nhà L đưa tiền qua khe cổng cho L1 và 01 gói ma túy. Sau đó, L1 đưa 300.000 đồng tiền bán ma túy cho L.

Như vậy, tổng số tiền Huỳnh Ly T4 được từ việc bán ma túy cho Y Dương N1 và H Tý Bkrông là **1.800.000** đồng.

Từ ngày 29/7/2025 đến tháng 8/2025, Trần Nguyễn Gia B đã có hành vi bán ma túy giúp Huỳnh L 07 lần, cụ thể như sau:

Vào ngày 29/7/2025, B đến nhà Huỳnh Ly C2; đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, L đi uống cà phê với bạn. Trước khi đi, L đưa cho B 05 gói ma túy đá để khi có người hỏi mua thì nhờ B bán cho người mua ma túy. L hướng dẫn B bán ma túy như sau: 04 gói nhỏ bán với giá 300.000 đồng/01 gói, còn 01 gói lớn hơn bán với giá 400.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, 01 người thanh niên đeo khẩu trang đến gõ cửa mua ma túy, người này đưa 300.000 đồng qua khe cửa cho B, B nhận tiền rồi đưa 01 gói nhỏ ma túy cho người này.

Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, có 01 người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) đến gõ cửa, người này nói đã chuyển khoản cho L 300.000 đồng tiền mua ma túy rồi, nghe vậy B lấy 01 gói ma túy đưa cho người này.

Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, 01 người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) đến nói đã chuyển khoản cho L 300.000 đồng tiền mua ma túy rồi, nghe vậy B lấy 01 gói ma túy đưa cho người này.

Khoảng 15 phút sau, 01 người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) đến nói đã chuyển khoản cho L 400.000 đồng tiền mua ma túy rồi, B lấy 01 gói ma túy lớn hơn đưa cho người này.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, 01 người thanh niên (dân tộc Ê đê) đến gõ cửa đưa 300.000 đồng tiền mua ma túy qua khe cửa cho B. Sau khi nhận tiền, B lấy 01 gói ma túy đưa cho người này. Đến sáng ngày 30/7/2025, Huỳnh L về nhà thì B đưa 600.000 đồng tiền bán ma túy cho L.

Tiếp đến vào tháng 08/2025, Ngô Cao C1 (sinh ngày 24/01/1998, cư trú tại TDP D, xã E, tỉnh Đắk Lắk) sử dụng Facebook “Cường K1” gọi đến tài khoản Facebook “Huỳnh Ly” 02 lần hỏi mua ma túy, lần thứ nhất mua 300.000 đồng, lần thứ hai mua 500.000 đồng; cả 02 lần mua ma túy C1 đều đưa tiền cho L, còn B là người giao ma túy cho C1 tại nhà của L.

Như vậy, tổng số tiền L thu được từ việc nhờ Trần Nguyễn Gia B giao và bán ma túy giúp là **2.100.000** đồng.

Đến ngày 09/9/2025, Công an xã E đã mời L lên làm việc thì L đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân; đồng thời tự nguyện giao nộp 04 gói ma túy cho Công an xã E, (BL số 74, 99-103, 111-115, 218, 220, 221-222, 225-226, 236-237, 304).

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Huỳnh L là dương tính với ma túy, loại Methamphetamine và A1. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của đối với Nguyễn Văn L1, Trần Nguyễn Gia B là âm tính với chất ma túy.

- Tại Bản kết luận giám định số:477/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K4 Công an tỉnh Đ, kết luận:

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon dạng túi zip kích thước (07x04)cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 2,5874 gam;

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nhựa màu đen kích thước (04x1,8)cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, tổng khối lượng 0,8415 gam;

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nhựa màu trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,0919 gam (BL số 63).

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ 01 túi nylon dạng túi Zip kích thước (07x04)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 túi nhựa màu đen được hồ dán hai đầu kích thước (4x1,8)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 túi nhựa màu trong suốt được hồ dán hai đầu kích thước (3x0,8)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 3,4589 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu. Đây là tang vật liên quan đến việc phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Thu giữ của Huỳnh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, số serial FFNGFDJPPLJM, số máy MHF83LL/A; số Imei 1: 356850119900759, số Imei 2: 356850119936464, gắn sim số: 0981042234.

- Thu giữ của Trần Nguyễn Gia B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số serial FK2PVNAMG5QR, số máy MGA92LL/A; số Imei 1: 352043074409719, không gắn sim.

- Thu giữ của Nguyễn Văn L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, số serial AMMSGTK9SC64LLN85; số Imei 1: 869604033057091; số Imei 2: 869604033057083, không gắn sim.

Đây là các điện thoại của các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Văn L1 và Trần Nguyễn Gia B sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Huỳnh L số tiền 9.748.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; vì đây là tiền bị cáo L có được từ việc bán ma túy cho các con nghiện.

Truy thu của bị cáo Trần Nguyễn Gia B số tiền 200.000 đồng và của bị cáo Nguyễn Văn L1 số tiền 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; vì đây là tiền bị cáo L có được từ việc bán ma túy cho các con nghiện đưa cho bị cáo B và bị cáo L1 tiêu xài cá nhân.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS, ngày 20/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đã truy tố đối với các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Văn L1 và Trần Nguyễn Gia B, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Văn L1 và Trần Nguyễn Gia B, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Huỳnh L từ 12 năm đến 13 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Gia B từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Khoản 1, Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon dạng túi Zip kích thước (07x04)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nhựa màu đen được hồ dán hai đầu kích thước (4x1,8)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nhựa màu trong suốt được hồ dán hai đầu kích thước (3x0,8)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 3,4589 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 bì thư có các chữ ký ghi tên Hồ Trung K2, Nguyễn Thị Thúy P và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K4 công an tỉnh Đ. Đây là tang vật liên quan đến việc phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, số serial FFNGFDJPPLJM, số máy MHF83LL/A; số Imei 1: 356850119900759, số Imei 2: 356850119936464, gắn sim số: 0981042234; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số serial FK2PVNAMG5QR, số máy MGA92LL/A; số Imei 1: 352043074409719, không gắn sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, số serial AMSGTK9SC64LLN85; số Imei 1: 869604033057091; số Imei 2: 869604033057083, không gắn sim. Đây là các điện thoại của các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Văn L1 và Trần Nguyễn Gia B sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu của bị cáo Huỳnh L số tiền 9.748.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; vì đây là tiền bị cáo L có được từ việc bán ma túy cho các con nghiện.

- Truy thu của bị cáo Trần Nguyễn Gia B số tiền 200.000 đồng và của bị cáo Nguyễn Văn L1 số tiền 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; vì đây là tiền bị cáo L có được từ việc bán ma túy cho các con nghiện đưa cho bị cáo B và bị cáo L1 tiêu xài cá nhân.

Các bị cáo không có ý kiến gì với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo tỏ thái độ ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đối với đối tượng tên H2 đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo L; quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của đối tượng H2 nên chưa có căn cứ để xử lý.

- Đối với bị cáo Huỳnh L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo L không thuộc các trường hợp được quy định từ điểm a đến d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo L là có căn cứ.

- Quá trình điều tra, H Tý Bkrông, Trần Nhã Phương A, Trần Thảo V1, Y Dương N1 và Ngô Cao C1 khai nhận: Có hành vi mua ma túy của bị cáo Huỳnh L về để sử dụng; tuy nhiên, tại kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định các đối tượng trên đều âm tính với các chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với các đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đã sử dụng tài khoản Facebook như: “Ram Bê Tông”, “Truk Byă”, “Nhì con”, “Doát Gây”, và “Khanh Tran” để nhắn tin mua ma túy của bị cáo L. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của các đối tượng sử dụng các tài khoản Facebook nên chưa có căn cứ để xử lý.

- Đối với căn nhà mà bị cáo L dùng để làm địa điểm bán ma túy thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Bá H1. Khi bị cáo L sử dụng căn nhà trên để làm địa điểm bán ma túy thì anh H1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý đối với anh H1, là có căn cứ.

- Đối với các đối tượng sử dụng các tài khoản Facebook như “Bảo Trâm”, “Đức Tánh”, “Quét chín ngón”, “Y Quyết K3”, “Hoàng T5”, “Văn Phạm T6”, “Hòng Lát” liên lạc đến tài khoản Facebook của bị cáo L để hỏi mua ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo L không thừa nhận đã bán ma túy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không thu thập được các tài liệu liên quan đến việc các

đối tượng trên mua ma túy nên không đủ cơ sở để xử lý đối với bị cáo L và các đối tượng có các tài khoản Facebook nêu trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ cũng như ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với kết luận giám định của Phòng K4 Công an tỉnh Đ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện và muốn có tiền tiêu xài nên trong thời gian từ tháng 6/2025 đến tháng 9/2025, bị cáo Huỳnh L đã 02 lần gọi điện cho người tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở dưới thành phố Hồ Chí Minh mua 02 lần ma túy, với tổng số tiền 15.000.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, bị cáo L chia thành nhiều gói nhỏ rồi cất giấu ở trong nhà tại thôn E, xã E. Sau đó, bị cáo L đã 27 lần bán ma túy cho các con nghiện; trong đó: 11 lần bán ma túy cho các đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch), 08 lần bán cho Trần Nhã Phương A, 05 lần bán ma túy cho Y Dương N1, 02 lần bán ma túy cho Ngô Cao C1, 01 lần bán ma túy cho H Tý Bkrông. Cũng trong thời gian trên, các bị cáo Nguyễn Văn L1 và Trần Nguyễn Gia B đến ở cùng nhà với bị cáo L; để được bị cáo L lo chi phí ăn ở và cho tiền tiêu xài, các bị cáo L1, B đã nhiều lần giúp bị cáo L bán ma túy cho các con nghiện, cụ thể: L1 đã 05 lần giúp bị cáo L bán ma túy cho các con nghiện; B đã 07 lần giúp bị cáo L bán ma túy cho các con nghiện. Đến ngày 09/9/2025, sau khi được Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk mời lên làm việc, động viên thì bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 04 gói ma túy; kết quả giám định xác định, 04 gói ma túy có tổng khối lượng: **3,5208gam**, loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Văn L1 và Trần Nguyễn Gia B, đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

... ”.

Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải nhận thức được: Ma túy là dược liệu hương thần, là chất gây nghiện, do nhà nước độc quyền quản lý. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì thỏa mãn cơn nghiện và muốn có tiền tiêu xài, nên các bị cáo đã đi đến con đường phạm tội. Hành vi sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, mà các hành vi đó còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền trật tự trị an và an toàn xã hội. Tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn ngày một gia tăng, gây mất ổn định cho cuộc sống của người dân. Do vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có 3 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, nhưng tính chất, mức độ, vai trò, nhân thân của từng bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

Đối với bị cáo Huỳnh L là người trực tiếp mua ma túy về để sử dụng và chia nhỏ ra bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời, bị cáo L đã thực hiện 27 lần bán ma túy cho các con nghiện. Hơn nữa, bản thân bị cáo L là người có nhân thân xấu, từ năm 2005 đến 2017 bị cáo đã 04 lần bị Tòa án các cấp xử phạt với các hành vi phạm tội cố ý gây thương tích, tàng trữ trái phép chất ma túy, đến năm 2021 mới chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Huỳnh L là cao hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn L1 và Trần Nguyễn Gia B, các bị cáo biết rõ mục đích mua bán ma túy của bị cáo L nhưng không có ý kiến can ngăn mà vẫn hỗ trợ, giúp bị cáo L thực hiện hành vi bán ma túy; bị cáo L1 đã 05 lần giúp bị cáo L bán ma túy cho các con nghiện; bị cáo B đã 07 lần giúp bị cáo L bán ma túy cho các con nghiện nên có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L1, Trần Nguyễn Gia B có vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo L thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo B thấp hơn bị cáo L nhưng cao hơn bị cáo L1.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo quá cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh nhằm răn đe, ngăn ngừa tội phạm nhưng đồng thời cũng tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 đã đề nghị.

- Đối với đối tượng tên H2 đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo L; quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của đối tượng H2 nên chưa có căn cứ để xử lý.

- Đối với bị cáo Huỳnh L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo L không thuộc các trường hợp được quy định từ điểm a đến d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo L là có căn cứ.

- Quá trình điều tra, H Tý Bkrông, Trần Nhã Phương A, Trần Thảo V1, Y Dương N1 và Ngô Cao C1 khai nhận: Có hành vi mua ma túy của bị cáo Huỳnh L về để sử dụng; tuy nhiên, tại kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định các đối tượng trên đều âm tính với các chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với các đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đã sử dụng tài khoản Facebook như: “Ram Bê Tông”, “Truk Byă”, “Nhì con”, “Doát Gây”, và “Khanh Tran” để nhắn tin mua ma túy của bị cáo L. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của các đối tượng sử dụng các tài khoản Facebook nên chưa có căn cứ để xử lý.

- Đối với căn nhà mà bị cáo L dùng để làm địa điểm bán ma túy thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Bá H1. Khi bị cáo L sử dụng căn nhà trên để làm địa điểm bán ma túy thì anh H1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý đối với anh H1, là có căn cứ.

- Đối với các đối tượng sử dụng các tài khoản Facebook như “Bảo Trâm”, “Đức Tánh”, “Quét chín ngón”, “Y Quyết K3”, “Hoàng T5”, “Văn Phạm T6”, “Hồng Lát” liên lạc đến tài khoản Facebook của bị cáo L để hỏi mua ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo L không thừa nhận đã bán ma túy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không thu thập được các tài liệu liên quan đến việc các đối tượng trên mua ma túy nên không đủ cơ sở để xử lý đối với bị cáo L và các đối tượng có các tài khoản Facebook nêu trên.

[6] **Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon dạng túi Zip kích thước (07x04)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nhựa màu đen được hồ dán hai đầu kích thước (4x1,8)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nhựa màu trong suốt được hồ dán hai đầu kích thước (3x0,8)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 3,4589 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 bì thư có các chữ ký ghi tên Hồ Trung K2, Nguyễn Thị Thúy P và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K4 Công an tỉnh Đ. Đây là tang vật liên quan đến việc phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, số serial FFNGFDJPPLJM, số máy MHF83LL/A; số Imei 1: 356850119900759, số Imei 2: 356850119936464, gắn sim số: 0981042234; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số serial FK2PVNAMG5QR, số máy MGA92LL/A; số Imei 1: 352043074409719, không gắn sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, số serial AMSGTK9SC64LLN85; số Imei 1: 869604033057091; số Imei 2: 869604033057083, không gắn sim. Đây là các điện thoại của các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Văn L1 và Trần Nguyễn Gia B sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu của bị cáo Huỳnh L số tiền 9.748.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; vì đây là tiền bị cáo L có được từ việc bán ma túy cho các con nghiện.

- Truy thu của bị cáo Trần Nguyễn Gia B số tiền 200.000 đồng và của bị cáo Nguyễn Văn L1 số tiền 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; vì đây là tiền bị cáo L có được từ việc bán ma túy cho các con nghiện đưa cho các bị cáo B, L1 tiêu xài cá nhân.

[6] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Văn L1 và Trần Nguyễn Gia B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Văn L1 và Trần Nguyễn Gia B phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

[1] Điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh L 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/9/2025

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Gia B 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/9/2025

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/9/2025

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon dạng túi Zip kích thước (07x04)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nhựa màu đen được hồ dán hai đầu kích thước (4x1,8)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nhựa màu trong suốt được hồ dán hai đầu kích thước (3x0,8)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 3,4589 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 bì thư có các chữ ký ghi tên Hồ Trung K2, Nguyễn Thị Thúy P và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K4 Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, số serial FFNGFDJPPLJM, số máy MHF83LL/A; số Imei 1: 356850119900759, số Imei 2: 356850119936464, gắn sim số: 0981042234; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số serial FK2PVNAMG5QR, số máy MGA92LL/A; số Imei 1: 352043074409719, không gắn sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, số serial AMSGTK9SC64LLN85; số Imei 1: 869604033057091; số Imei 2: 869604033057083, không gắn sim. Đây là các điện thoại của các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Văn L1 và Trần Nguyễn Gia B sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu của bị cáo Huỳnh L số tiền 9.748.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; vì đây là tiền có được từ việc bán ma túy cho các con nghiện.

- Truy thu của bị cáo Trần Nguyễn Gia B số tiền 200.000 đồng và của bị cáo Nguyễn Văn L1 số tiền 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; vì đây là tiền bị cáo L có được từ việc bán ma túy cho các con nghiện đưa cho các bị cáo B, L1 tiêu xài cá nhân.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/6/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đắk Lắk).

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh L, Nguyễn Văn L1 và Trần Nguyễn Gia B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc, kiểm tra 1- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh Đắk Lắk (PC10);
- Phòng hs nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PC06);
- VKSND khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam EaKar- Trại giam số 1, Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại giam số 1, Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THA DS khu vực 7- Đắk Lắk;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Trần Thị Nhã Phương**